

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai “Chiến dịch rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu; cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID” trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai “Chiến dịch rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu; Cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID” trên địa bàn tỉnh An Giang. Ủy ban nhân dân (UBND) đặc khu Kiên Hải xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn như sau:

A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ CHỈ TIÊU

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện; Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 (viết tắt là Đề án 06 giai đoạn 2026 - 2030); Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

2. Nhằm thúc đẩy phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử mạnh mẽ, toàn diện, sâu rộng trong mọi lĩnh vực để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, phục vụ hiệu quả các trụ cột Chính quyền số, Kinh tế số, Xã hội số góp phần thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3. Tổ chức rà soát, đánh giá đúng hiện trạng dữ liệu của các cơ quan, ban, ngành; xác định các bộ dữ liệu đang có, các bộ dữ liệu có thể khai thác, chia sẻ và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình chuẩn hóa, kết nối, đồng bộ dữ liệu; từ đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ có tính khả thi cao trong 6 tháng cuối năm 2026, ưu tiên rà soát, làm sạch, chuẩn hóa bước đầu, xây dựng mô tả dữ liệu và thí điểm kết nối, chia sẻ một số bộ dữ liệu đã tương đối sẵn sàng. Triển khai phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, có sản phẩm cụ thể, không dàn trải, không đặt ra chỉ tiêu vượt quá điều kiện

thực tế của đặc khu; thực hiện theo nguyên tắc làm đến đâu chắc đến đó, chuẩn hóa đến đâu khai thác đến đó.

4. Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử, giúp người dân, doanh nghiệp có thể giao dịch mọi lúc, mọi nơi trên nền tảng định danh và xác thực điện tử. Từ đó, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp, tích cực tham gia, sử dụng tài khoản định danh điện tử (*ứng dụng VNeID*) trong thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

5. Lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, chủ thể, nguồn lực, động lực của chuyển đổi số. Mọi giải pháp, nền tảng, dịch vụ số cần hướng tới thuận tiện, dễ tiếp cận, an toàn, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; thúc đẩy phát triển công dân số, huy động “*Mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số*”, góp phần thúc đẩy Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ CHỈ TIÊU

1. Phạm vi triển khai: Trên địa bàn đặc khu Kiên Hải.

2. Thời gian thực hiện

- Giai đoạn chuẩn bị: Từ ngày 17/6/2026 đến hết ngày 20/6/2026: Các cơ quan, ban, ngành đặc khu chủ động rà soát, đánh giá thực trạng trang thiết bị, nguồn lực và các điều kiện cần thiết khác phục vụ triển khai chiến dịch. Tiến hành rà soát, đánh giá thực trạng hạ tầng, dữ liệu của đơn vị;

- Giai đoạn cao điểm: Từ ngày 20/6/2026 đến hết ngày 15/9/2026.

3. Các chỉ tiêu trong chiến dịch

3.1. Về chỉ tiêu rà soát, làm sạch, xây dựng dữ liệu các cơ quan, ban, ngành đặc khu

(1) 100% cơ quan, ban, ngành đặc khu hoàn thành rà soát, cập nhật danh mục hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành và các nguồn dữ liệu hiện có thuộc phạm vi quản lý

(2) 100% cơ quan, ban, ngành đặc khu xác định tối thiểu 01 bộ dữ liệu ưu tiên được; khuyến khích các đơn vị có điều kiện lựa chọn từ 02 đến 03 bộ dữ liệu để tổ chức chuẩn hóa, chia sẻ

(3) 100% cơ quan, ban, ngành đặc khu thực hiện làm sạch, chuẩn hóa bước đầu về tên trường dữ liệu, mã dùng chung, định dạng dữ liệu, loại bỏ trùng lặp và rà soát mức độ đầy đủ của thông tin

(4) 100% bộ dữ liệu ưu tiên được lập phiếu mô tả dữ liệu hoặc bảng mô tả dữ liệu, trong đó làm rõ tối thiểu các nội dung: tên bộ dữ liệu, đơn vị quản lý, phạm vi sử dụng, thành phần dữ liệu chính, tần suất cập nhật, khả năng chia sẻ và yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin.

(5) Tối thiểu 30% các cơ quan, ban, ngành thực hiện thí điểm chia sẻ hoặc đồng bộ ít nhất 01 bộ dữ liệu ưu tiên với Kho dữ liệu dùng chung hoặc hệ thống phục vụ chỉ đạo, điều hành theo phương án kỹ thuật phù hợp.

(6) Xây dựng tối thiểu 03 báo cáo hoặc bảng điều khiển phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành từ các bộ dữ liệu đã được tích hợp thí điểm.

3.2. Về chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

(1) 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang được cấp: ⁽¹⁾ Thẻ Căn cước công dân/Căn cước (*viết tắt là CCCD/CC*); ⁽²⁾ Tài khoản định danh điện tử mức 2; ⁽³⁾ Chữ ký số chuyên dùng công vụ (*đối với công chức, viên chức hành chính*), công cộng; ⁽⁴⁾ Tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Thẻ bảo hiểm y tế và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

(2) Chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên: 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên được cấp thẻ CCCD/CC; phần đầu 95% trong số này phải có tài khoản định danh điện tử mức 2 qua ứng dụng VNeID.

(3) Chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân cho học sinh từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi: 100% học sinh từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi phải được cấp thẻ Căn cước; phần đầu 70% trong số này phải có tài khoản định danh điện tử mức 2 qua ứng dụng VNeID.

(4) Chỉ tiêu đăng ký tài khoản định danh tổ chức: 100% dữ liệu đăng ký kinh doanh, dữ liệu thuế phải được rà soát, làm sạch; 100% cơ quan, tổ chức thuộc cơ quan Nhà nước; 100% doanh nghiệp, hợp tác xã phải đăng ký và xác thực thành công tài khoản định danh tổ chức.

(5) Chỉ tiêu xác thực thông tin Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội (*viết tắt là BHYT/BHXH*): 100% thông tin người tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội phải xác thực thành công với dữ liệu dân cư phục vụ công tác tích hợp thông tin Bảo hiểm y tế của công dân lên ứng dụng VNeID.

(6) Chỉ tiêu về Sổ sức khỏe điện tử: 100% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên có thẻ Bảo hiểm y tế phải xác thực thông tin thẻ Bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID; 90% công dân trong số này phải có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

(Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)

B. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Về nhận thức và quyết tâm chính trị

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành đặc khu phải có quyết tâm chính trị cao, nêu gương đi đầu, tiên phong trong nhận thức, đổi mới tư duy, phương pháp luận về chuyển đổi số, lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu để phục vụ; xác định mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ đạo quyết liệt những nhiệm vụ được giao, chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, điểm nghẽn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới, sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tại đặc khu.

2. Về đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền

- Các cơ quan, ban, ngành đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu của chiến dịch, tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan lĩnh vực căn cước, định danh và xác thực điện tử và các tiện ích của Đề án 06 đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị; đồng thời, thông qua cán bộ, công chức, viên chức để tuyên truyền, vận động người thân, gia đình nhằm tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công cử cán bộ phối hợp lực lượng Công an hỗ trợ, hướng dẫn công dân đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp thông tin các loại giấy tờ tùy thân (*Bảo hiểm y tế, Giấy phép lái xe, Tài khoản ngân hàng, ...*) trên ứng dụng VNeID; đồng thời, hỗ trợ, hướng dẫn công dân nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến.

- Đề nghị trung tâm dịch vụ tổng hợp tổ chức tuyên truyền Kế hoạch tổ chức chiến dịch; phối hợp các cơ quan, ban, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỹ năng số, các tiện ích của ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNeID); các mô hình hay, cách làm sáng tạo của các cá nhân, tổ chức trong thực hiện các chỉ tiêu của chiến dịch.

- Đề nghị Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đặc khu, Hội Liên hiệp Phụ nữ đặc khu chỉ đạo các tổ chức Đoàn, Hội trên địa bàn đặc khu ra quân thực hiện các hoạt động tuyên truyền kỹ năng số với phương châm “*mỗi Thanh niên, Phụ nữ là một chiến sĩ trên mặt trận chuyển đổi số*”, phối hợp với lực lượng Công an đặc khu tuyên truyền, vận động hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện đăng ký tài khoản định danh cá nhân, tổ chức; thực hiện tích hợp các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID như: Bảo hiểm xã hội, Giấy phép lái xe, Tài khoản an sinh xã hội...

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Về thực hiện chỉ tiêu rà soát, làm sạch và xây dựng dữ liệu

1.1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp Công an đặc khu tham mưu UBND đặc khu theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu rà soát, làm sạch và xây dựng dữ liệu của các sở, ban, ngành trên địa bàn đặc khu; ban hành các biểu mẫu rà soát, mẫu phiếu mô tả dữ liệu, tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng dữ liệu và hướng dẫn kỹ thuật kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành đặc khu chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu, quy tắc đặt tên trường dữ liệu, danh mục dùng chung và phương thức kết nối, chia sẻ phù hợp với hạ tầng dùng chung của đặc khu.

- Chủ trì lựa chọn các bộ dữ liệu đủ điều kiện để tổ chức tích hợp thí điểm vào Kho dữ liệu dùng chung của đặc khu; theo dõi tiến độ thực hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc và báo cáo UBND đặc khu chỉ đạo xử lý.

- Phối hợp xây dựng một số báo cáo, bảng điều khiển phục vụ chỉ đạo, điều hành trên cơ sở các bộ dữ liệu đã được chuẩn hóa và tích hợp bước đầu.

1.2. Các cơ quan, ban, ngành đặc khu.

- Rà soát hiện trạng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm chuyên ngành, các tập tin dữ liệu, biểu mẫu điện tử và các nguồn dữ liệu đang quản lý; đánh giá mức độ đầy đủ, chính xác, khả năng cập nhật, khả năng chia sẻ và mức độ sẵn sàng kết nối.

- Xác định các bộ dữ liệu ưu tiên theo nguyên tắc: đang có dữ liệu thực tế; có đầu mối quản lý rõ ràng; có khả năng cập nhật; có nhu cầu phục vụ chỉ đạo, điều hành hoặc chia sẻ dùng chung; có thể chuẩn hóa trong thời gian ngắn.

- Tổ chức làm sạch, chuẩn hóa bước đầu đối với các bộ dữ liệu ưu tiên; hoàn thiện phiếu mô tả dữ liệu, thống nhất đầu mối cập nhật, đầu mối kỹ thuật và phương án chia sẻ dữ liệu.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội đặc khu trong việc lựa chọn giải pháp kết nối phù hợp; thực hiện thí điểm trên một số bộ dữ liệu sẵn sàng, không yêu cầu triển khai đồng loạt ngay từ đầu.

2. Về thực hiện chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân, tổ chức; Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

2.1. Về thực hiện chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang được cấp: ⁽¹⁾ Thẻ CCCD/CC; ⁽²⁾ Tài khoản định danh điện tử mức 2; ⁽³⁾ Chữ ký số chuyên dùng công vụ (*đối với công chức, viên chức hành chính*), công cộng; ⁽⁴⁾ Tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Thẻ bảo hiểm y tế và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang làm thủ tục cấp: ⁽¹⁾ Thẻ CC (*trừ trường hợp đã có thẻ CCCD còn hạn sử dụng*); ⁽²⁾ Tài khoản định danh điện tử mức 2; ⁽³⁾ Chữ ký số chuyên dùng công vụ (*đối với công chức, viên chức hành chính*), công cộng; ⁽⁴⁾ Tích hợp tài khoản an sinh xã hội, Thẻ bảo hiểm y tế và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID (*Hoàn thành trước ngày 30/6/2026*).

2.2. Về thực hiện chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân đối với công dân từ đủ 14 tuổi trở lên

2.2.1. Công an đặc khu

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, ban, ngành liên quan giúp UBND đặc khu theo dõi, chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân trên địa bàn đặc khu.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh dữ liệu, đảm bảo dữ liệu dân cư luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Rà soát hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư lập danh sách công dân từ đủ 14 tuổi trở lên chưa được thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước, công dân đã có thẻ căn cước nhưng chưa có tài khoản định danh điện tử. Trên cơ sở danh sách công dân chưa thu nhận hồ sơ cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử, tổ chức công tác tuyên truyền, vận động mời công dân tham gia thu nhận hồ sơ cấp căn cước và tài khoản định danh điện tử mức 2.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội rà soát, thống kê và lập danh sách các em học sinh từ đủ 14 tuổi chưa được cấp căn cước, tài khoản định

danh điện tử của từng điểm trường để chủ động phối hợp triển khai công tác cấp căn cước.

2.2.2. Phòng Văn hóa – Xã hội.

- Phối hợp Công an đặc khu trong công tác rà soát, tuyên truyền, vận động và tổ chức công tác cấp căn cước, tài khoản định danh cá nhân đối với học sinh; tuyên truyền, hướng dẫn học sinh tích hợp các loại giấy tờ tùy thân, chữ ký số công cộng trên ứng dụng VNeID.

- Phối hợp các cấp chỉ đạo Tổ công nghệ số cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, mời dân tham gia cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử.

- Tổ chức phong trào “*Bình dân học vụ số*” để hướng dẫn công dân kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử và tham gia thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

2.2.3. Văn phòng HĐND-UBND đặc khu

Chỉ đạo công chức hộ tịch tư pháp phối hợp Công an đặc khu triển khai thực hiện nghiêm túc quy trình liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính về “Đăng ký khai sinh - Đăng ký thường trú - Cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 06 tuổi” và “Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Giải quyết mai táng phí, tử tuất” theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ nhằm đảm bảo liên thông, đồng bộ dữ liệu hộ tịch và dữ liệu dân cư.

2.2.4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp đặc khu

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của địa phương về các tiện ích của thẻ căn cước, thẻ căn cước điện tử trên ứng dụng VNeID, các quy định của pháp luật liên quan đến căn cước và tài khoản định danh điện tử.

2.2.5. Các ấp trên địa bàn

Phân công các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ tuyên truyền tại các tổ nhân dân tự quản theo quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của UBND đặc khu Kiên Hải, vận động công dân đến tổ Cấp căn cước lưu động tại các địa bàn bằng thơ mời để đảm bảo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu cấp Căn cước và thu nhận định danh điện tử mức 2.

2.3. Về thực hiện chỉ tiêu cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cá nhân đối với học sinh từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi

2.3.1. Công an đặc khu.

- Rà soát, cập nhật thông tin số định danh cá nhân của cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của công dân từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi trên địa bàn đặc khu.

- Chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội rà soát, thống kê và lập danh sách các em học sinh từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi chưa được cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử của từng điểm trường để chủ động phối hợp triển khai thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước và tài khoản định danh điện tử mức 2.

2.3.2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Phối hợp Công an đặc khu trong công tác rà soát, tuyên truyền, vận động thực hiện cấp căn cước, tài khoản định danh cá nhân đối với học sinh từ đủ 6 tuổi đến dưới 14 tuổi.

2.4. Về thực hiện chỉ tiêu định danh điện tử tổ chức

- Phòng Kinh Tế phối hợp Thuế cơ sở 1 khẩn trương rà soát, làm sạch dữ liệu đăng ký doanh nghiệp, dữ liệu thuế, nhất là thông tin về người đứng đầu, người đại diện hợp pháp, cập nhật số định danh cá nhân/căn cước của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn đặc khu phục vụ công tác xác thực tài khoản định danh tổ chức (**hoàn thành trước ngày 30/6/2026**). Phối hợp chặt chẽ với Công an đặc khu trong công tác rà soát, tuyên truyền vận động doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện đăng ký tài khoản định danh tổ chức; đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã ngừng hoạt động, không hoạt động tại địa chỉ đăng ký thì kiên quyết xử lý theo quy định (**hoàn thành trước ngày 15/7/2026**).

- Phòng Văn hóa - Xã hội phối hợp chặt chẽ với Thuế cơ sở 1, Công an đặc khu trong công tác rà soát, tuyên truyền vận động doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện đăng ký tài khoản định danh tổ chức; đối với các doanh nghiệp, hợp tác xã ngừng hoạt động hoặc không có mặt tại địa điểm theo địa chỉ đăng ký kinh doanh phải kịp thời báo cáo về Sở Tài chính, Thuế tỉnh để xử lý theo quy định của pháp luật (**hoàn thành trước ngày 10/7/2026**).

- Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành đặc khu phải thực hiện đăng ký tài khoản định danh tổ chức qua ứng dụng VNeID (**Hoàn thành trước ngày 30/6/2026**).

2.5. Về thực hiện chỉ tiêu xác thực thông tin người tham gia Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội (viết gọn là BHYT/BHXXH)

2.5.1. Công an đặc khu

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác rà soát, làm sạch dữ liệu và xác thực thông tin người tham gia BHYT/BHXXH trên địa bàn.

2.5.2. Trung tâm y tế và Trạm y tế đặc khu

Chỉ đạo các tổ khám chữa bệnh tiếp nhận hồ sơ khám chữa bệnh bằng thẻ Căn cước; hướng dẫn 100% công dân đến khám chữa bệnh thực hiện tích hợp thẻ Bảo hiểm y tế trên ứng dụng VNeID.

2.5.3. Các cơ quan, ban, ngành đặc khu

Yêu cầu 100% cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người lao động thực hiện xác thực thông tin BHYT/BHXXH trên ứng dụng VNeID.

2.5.4. Bảo hiểm xã hội cơ sở Kiên Hải

Duy trì thực hiện hiệu quả công tác làm sạch dữ liệu người tham gia BHYT/BHXXH trên địa bàn đặc khu. Xác thực thông tin người tham gia BHYT/BHXXH với dữ liệu dân cư phục vụ công tác tích hợp thông tin thẻ BHYT của công dân lên ứng dụng VNeID.

2.6. Về thực hiện chỉ tiêu Số sức khỏe điện tử

2.6.1. Trung tâm y tế Kiên Hải và Trạm y tế đặc khu

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội cơ sở Kiên Hải, Công an đặc khu và các cơ quan, ban, ngành liên quan triển khai có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND tỉnh và UBND đặc khu về việc triển khai thực hiện Sổ sức khỏe điện tử nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao tỷ lệ sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tại các điểm khám chữa bệnh trực thuộc để chấn chỉnh tình trạng bán sổ khám bệnh giấy và đảm bảo dữ liệu y tế được liên thông đúng quy định.

- Tiếp nhận báo cáo định kỳ hằng tháng (trước ngày 10) từ các đơn vị để tổng hợp báo cáo cho Tổ công tác triển khai Đề án 06 đặc khu.

- Chủ trì, phối hợp với Công an đặc khu và Bảo hiểm xã hội cơ sở Kiên Hải tháo gỡ các khó khăn về dữ liệu và hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng.

- Thực hiện đầy đủ các nội dung về tạo lập dữ liệu và hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử.

2.6.2. Các cơ quan, ban, ngành đặc khu

Chỉ đạo toàn bộ công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý thực hiện kích hoạt VNeID mức 2 và tích hợp thẻ BHYT trên ứng dụng VNeID.

2.6.3. Công an đặc khu

Trao đổi các Phòng thuộc Công an tỉnh để nắm và cung cấp số liệu thống kê, báo cáo về tỷ lệ tích hợp. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Y tế để hỗ trợ người dân trong quá trình kích hoạt định danh mức độ 2.

2.6.4. Ban nhân dân ấp trên địa bàn

Thực hiện phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*” để hướng dẫn người dân có điện thoại thông minh cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chiến dịch từ nguồn kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trong năm 2026; kinh phí truyền thông thuộc ngành dọc và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Phòng Kinh tế ưu tiên thẩm định, bố trí kinh phí giao các cơ quan, ban, ngành để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, ban, ngành đặc khu

- Căn cứ Kế hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ và chỉ tiêu được phân công khăn trương triển khai thực hiện “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả*” và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND đặc khu về kết quả triển khai thực hiện được giao; báo cáo kết quả triển khai thực hiện định kỳ **hàng tuần (vào 09 giờ ngày thứ Tư), hàng tháng (vào 09 giờ ngày 15)** và **tổng kết** thực hiện chiến dịch **trong ngày 14/9/2026**

về UBND đặc khu (qua Công an đặc khu, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm y tế và Trạm y tế đặc khu) để nắm, chỉ đạo.

- Công an đặc khu, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm y tế Kiên Hải và Trạm y tế đặc khu: Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chỉ tiêu của chiến dịch; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, ban, ngành hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, yêu cầu đề ra. Theo lĩnh vực phụ trách, định kỳ hằng tháng tổng hợp kết quả thực hiện về Công an đặc khu để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu, Tổ công tác triển khai chiến dịch nắm, chỉ đạo.

2. Công an đặc khu

- Tham mưu UBND đặc khu thành lập Tổ công tác triển khai chiến dịch do đồng chí Chủ tịch UBND đặc khu Châu Hùng Kỳ làm Tổ trưởng; Trưởng Công an đặc khu và Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội làm Tổ phó; Thành viên là Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành có liên quan, trưởng ban nhân dân các ấp. Thành lập tổ Công tác **trước ngày 23/6/2026**.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội và các cơ quan, ban, ngành liên quan đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện chiến dịch.

- Tổng hợp báo cáo kết thúc chiến dịch và tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu tổ chức Hội nghị tổng kết chiến dịch.

3. Văn phòng HĐND-UBND đặc khu

Phối hợp với Công an đặc khu Tổ chức Lễ phát động triển khai chiến dịch **trước ngày 23/6/2026** (Bố trí hội trường và phát hành thư mời, mời đại biểu tham dự buổi Lễ)

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành đặc khu quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND đặc khu (qua Công an đặc khu, đầu mối liên hệ Trung tá Trần Công Tuấn, số điện thoại: 0989.718.818; qua Phòng Văn hóa – Xã hội, đầu mối liên hệ ông Trần Quốc Toàn, số điện thoại 0945185188) để được hướng dẫn, thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy đặc khu;
- TT HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- UB MTTQ Việt Nam đặc khu;
- Các phòng, ban, ngành đặc khu;
- Thuế cơ sở 1;
- Bảo hiểm xã hội cơ sở Kiên Hải;
- Ban nhân dân các ấp;
- Lưu: VT, CADK.

CHỦ TỊCH

Châu Hùng Kỳ